**Phụ lục I**

**Đặt tên một số đường trên địa bàn quận Sơn Trà**

*(Kèm theo Nghị quyết số 122 /2015/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

**I. Khu dân cư nhà văn hóa quận cũ và khu dân cư qua vệt KTQĐ đường Võ Văn Kiệt: có 09 đường.**

1. Đoạn đường từ đường 5,5m chưa đặt tên đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 180m, đặt tên là **Mỹ Khê 1.**

2. Đoạn đường từ đường 5,5m chưa đặt tên đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 190m, đặt tên là **Mỹ Khê 2.**

3.Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Nguyễn Thiện Kế, chiều dài 165m, đặt tên là **Mỹ Khê 3.**

4.Đoạn đường từ đường Lương Thế Vinh đến giáp đường Võ Văn Kiệt, chiều dài 180m, đặt tên là **An Trung Đông 1.**

5. Đoạn đường từ đường Phạm Cự Lượng đến giáp đường An Trung Đông 1 (gần phía đường Lương Thế Vinh), chiều dài 75m, đặt tên là **An Trung Đông 2.**

6.Đoạn đường từ đường Phạm Cự Lượng đến giáp đường Phạm Quang Ảnh (gần phía đường Võ Văn Kiệt), chiều dài 75m, đặt tên là **An Trung Đông 3.**

7.Đoạn đường từ đường Phạm Cự Lượng đến giáp đường Phạm Quang Ảnh (gần phía đường An Trung Đông 3), chiều dài 75m, đặt tên là **An Trung Đông 4.**

8.Đoạn đường từ đường Phạm Cự Lượng đến giáp đường Phạm Quang Ảnh (gần phía đường An Trung Đông 4), chiều dài 75m, đặt tên là **An Trung Đông 5.**

9. Đoạn đường từ đường Phạm Cự Lượng đến giáp đường Ngô Quyền, chiều dài 160m, đặt tên là **An Trung Đông 6.**

**II. Khu dân cư An Viên và khu dân cư Thọ Quang 3: có 10 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Ngô Quyền đến giáp đường Vân Đồn, chiều dài 505m, đặt tên là **Phạm Bằng.**

2. Đoạn đường từ đường Bùi Quốc Hưng đến giáp đường Mân Quang 11, chiều dài 150m, đặt tên là **Mân Quang 9.**

3. Đoạn đường từ đường Mân Quang 9 đến giáp đường Mân Quang 11, chiều dài 100m, đặt tên là **Mân Quang 10.**

4. Đoạn đường từ đường Ngô Quyền đến giáp đường Trần Nhân Tông, chiều dài 140m, đặt tên là **Mân Quang 11.**

5. Đoạn đường từ đường bê tông xi măng đến giáp đường Mân Quang 14, chiều dài 90m, đặt tên là **Mân Quang 12.**

6. Đoạn đường từ đường Ngô Quyền đến giáp đường Trần Nhân Tông, chiều dài 140m, đặt tên là **Mân Quang 14.**

7. Đoạn đường từ đường Mân Quang 14 đến giáp đường Phạm Bằng, chiều dài 250m, đặt tên là **Mân Quang 15.**

8. Đoạn đường từ đường Mân Quang 15 đến giáp đường Trần Nhân Tông, chiều dài 80m, đặt tên là **Mân Quang 16.**

9. Đoạn đường từ đường Mân Quang 16 đến giáp đường Mân Quang 18, chiều dài 140m, đặt tên là **Mân Quang 17.**

10. Đoạn đường từ đường Mân Quang 15 đến giáp đường Trần Nhân Tông, chiều dài 80m, đặt tên là **Mân Quang 18.**

**III. Khu thương mại dịch vụ Nại Hiên Đông và khu dân cư An Hòa: có 13 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Bùi Huy Bích đến giáp đường Bùi Dương Lịch, chiều dài 195m, đặt tiếp tên là **Bùi Huy Bích.**

2. Đoạn đường từ đường Bùi Dương Lịch đến giáp đường Nại Hưng 1, chiều dài 460m, đặt tiếp tên là **Bùi Dương Lịch.**

3. Đoạn đường từ đường Khúc Thừa Dụ đến giáp đường quy hoạch 10,5m, chiều dài 670m, đặt tiếp tên là **Khúc Thừa Dụ.**

4. Đoạn đường từ đường Ngô Thì Hiệu đến giáp đường Lê Đức Thọ, chiều dài 200m, đặt tiếp tên là **Ngô Thì Hiệu.**

5. Đoạn đường từ đường Khúc Hạo đến giáp đường quy hoạch 10,5m, chiều dài 175m, đặt tiếp tên là **Khúc Hạo.**

6. Đoạn đường từ đường Dương Lâm đến giáp đường quy hoạch 10,5m, chiều dài 175m, đặt tiếp tên là **Dương Lâm.**

7. Đoạn đường từ đường Nguyễn Hữu An đến giáp đường Lê Văn Duyệt, chiều dài 1800m, đặt tên là **Hồ Hán Thương.**

8. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Khúc Thừa Dụ đến giáp đường Dương Lâm, chiều dài 1090m, đặt tên là **Nguyễn Đình Hoàn.**

9. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Hoàn đến giáp đường Dương Lâm, chiều dài 995m, đặt tên là **Phan Bá Vành.**

10. Đoạn đường từ đường quy hoạch 10,5m đến giáp đường Lê Văn Duyệt, chiều dài 210m, đặt tên là **Nại Hưng 1.**

11. Đoạn đường từ đường quy hoạch 10,5m đến giáp đường Bùi Dương Lịch, chiều dài 140m, đặt tên là **Nại Hưng 2.**

12. Đoạn đường từ đường Vân Đồn đến giáp đường Đào Duy Kỳ, chiều dài 150m, đặt tên là **Nại Thịnh 9.**

13. Đoạn đường từ đường Tôn Quang Phiệt đến giáp đường Nại Thịnh 9, chiều dài 120m, đặt tên là **Nại Thịnh 10.**

**IV. Khu dân cư An Cư 5 và khu dân cư Mân Thái 2 mở rộng: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Lê Văn Quý đến giáp đường Tạ Mỹ Duật, chiều dài 200m, đặt tiếp tên là **Lê Văn Quý.**

**V. Khu dân cư An Cư 5 và khu dân cư Mân Thái 2 mở rộng: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Sáng đến giáp đường Lê Văn Thứ, chiều dài 50m, đặt tiếp tên là **Nguyễn Sáng.**

**VI. Khu B2.1 khu tái định cư giải tỏa nhà liền kề: có 04 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Vân Đồn đến giáp đường nội bộ khu dịch vụ thủy sản Thọ Quang, chiều dài 80m, đặt tên là **Vũng Thùng 6.**

2. Đoạn đường từ đường Vũng Thùng 6 đến giáp đường Vũng Thùng 8, chiều dài 125m, đặt tên là **Vũng Thùng 7.**

3. Đoạn đường từ đường Vân Đồn đến giáp đường nội bộ khu dịch vụ thủy sản Thọ Quang, chiều dài 80m, đặt tên là **Vũng Thùng 8.**

4. Đoạn đường từ đường Phạm Văn Xảo đến giáp đường Vân Đồn, chiều dài 175m, đặt tên là **Nại Thịnh 11.**

**VII. Khu tái định cư xưởng 38, 387 và khu biệt thự T20: có 02 đường.**

1. Đoạn đường từ khu vực chưa thi công đến giáp đường Ngô Thì Sĩ chiều dài 1210m, đặt tên là **Trần Bạch Đằng.**

2. Đoạn đường từ khu vực chưa thi công đến giáp đường Nguyễn Văn Thoại, chiều dài 330m, đặt tên là **Mỹ Khê 4.**

**Phụ lục II**

**Đặt tên một số đường trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn**

*(Kèm theo Nghị quyết số 122 /2015/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

**I. Khu dân cư mới phường Bắc Mỹ An: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường An Thượng 17 đến giáp đường Ngũ Hành Sơn, chiều dài 330m, đặt tiếp tên là **Đỗ Bá.**

**II. Khu dân cư mới phường Bắc Mỹ An: có 01 đường.**

1. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Hồ Xuân Hương đến giáp đường Ngũ Hành Sơn, chiều dài 330m, đặt tên là **Mỹ Đa Đông 9.**

**III. Khu dân cư Nam Tiên Sơn mở rộng: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Lê Văn Hiến đến giáp đường Chương Dương, chiều dài 640m, đặt tên là **Trần Trọng Khiêm.**

**IV. Khu dân cư cán bộ, công chức và khu dân cư TTHC quận: có 02 đường.**

1. Đoạn đường từ đường 15m chưa đặt tên đến giáp đường Sơn Thủy 11, chiều dài 960m, đặt tên là **Trần Văn Đán.**

2. Đoạn đường có hình chứ L, từ đường Chu Cẩm Phong đến giáp đường Trần Văn Đán, chiều dài 120m, đặt tên là **An Bắc 5.**

**V. Khu dân cư số 4 mở rộng và khu đô thị mới Nam cầu Tiên Sơn: có 10 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Nghiêm Xuân Yêm đến giáp đường Nước Mặn 3, chiều dài 400m, đặt tiếp tên là **Nghiêm Xuân Yêm.**

2. Đoạn đường từ đường Anh Thơ đến giáp đường 15m chưa đặt tên, chiều dài 210m, đặt tiếp tên là **Anh Thơ.**

3. Đoạn đường từ đường Dương Tử Giang đến giáp đường 15m chưa đặt tên, chiều dài 155m, đặt tiếp tên là **Dương Tử Giang.**

4. Đoạn đường từ đường Đa Phước 8 đến giáp đường Dương Tử Giang, chiều dài 100m, đặt tiếp tên là **Đa Phước 8.**

5. Đoạn đường từ đường Nước Mặn 1 đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 435m, đặt tên là **Nguyễn Thế Kỷ.**

6. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Nghiêm Xuân Yêm, chiều dài 225m, đặt tên là **Nước Mặn 1.**

7. Đoạn đường từ đường Nước Mặn 1 đến giáp đường Nước Mặn 3, chiều dài 300m, đặt tên là **Nước Mặn 2.**

8. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Nghiêm Xuân Yêm, chiều dài 230m, đặt tên là **Nước Mặn 3.**

9. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Nguyễn Thế Kỷ, chiều dài 130m, đặt tên là **Nước Mặn 4.**

10. Đoạn đường từ đường Đa Phước 6 đến giáp đường Đa Phước 8, chiều dài 90m, đặt tên là **Đa Phước 10.**

**VI. Khu tái định cư Bá Tùng giai đoạn 1, 2A, 2B: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Mai Đăng Chơn, chiều dài 1270m, đặt tên là **Cao Hồng Lãnh.**

**VII. Khu đô thị Hòa Hải H1-3 (giai đoạn 2): có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường Lê Văn Hiến, chiều dài 585m, đặt tên là **Nguyễn Hữu Cầu.**

**VIII. Khu tái định cư số 9 phục vụ dự án Công viên văn hóa lịch sử và khu tái định cư phía Tây FPT: có 09 đường.**

1. Đoạn đường từ khu quy hoạch đến giáp đường Trà Khê 5, chiều dài 200m, đặt tên là **Trà Khê 1.**

2. Đoạn đường từ đường Trà Khê 1 đến giáp đường quy hoạch 10,5m, chiều dài 165m, đặt tên là **Trà Khê 2.**

3. Đoạn đường từ khu vực đang thi công đến giáp đường Trà Khê 5, chiều dài 205m, đặt tên là **Trà Khê 3.**

4. Đoạn đường từ đường Trà Khê 2 đến giáp đường Trà Khê 5, chiều dài 170m, đặt tên là **Trà Khê 4.**

5. Đoạn đường từ đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến giáp đường quy hoạch 10,5m, chiều dài 235m, đặt tên là **Trà Khê 5.**

6. Đoạn đường từ đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 250m, đặt tên là **Trà Khê 6.**

7. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Trà Khê 6 đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 235m, đặt tên là **Trà Khê 7.**

8. Đoạn đường từ đường Trà Khê 7 đến giáp đường Trà Khê 9, chiều dài 75m, đặt tên là **Trà Khê 8.**

9. Đoạn đường từ đường Trà Khê 6 đến giáp đường Trà Khê 7, chiều dài 110m, đặt tên là **Trà Khê 9.**

**IX. Khu tái định cư Đông Trà-Hòa Hải: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Võ Chí Công đến giáp đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, chiều dài 580m, đặt tên là **Huỳnh Văn Nghệ.**

**X. Khu làng đá mỹ nghệ Non Nước: có 02 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Hoàng Văn Lai đến giáp đường Mai Đăng Chơn, chiều dài 335m, đặt tiếp tên là **Hoàng Văn Lai.**

2. Đoạn đường từ đường Quán Khái 9 đến giáp đường Hoàng Văn Lai, chiều dài 715, đặt tên là **Phạm Như Hiền.**

**XI. Khu tái định cư Tân Trà: có 02 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 720m, đặt tên là **Võ Quí Huân.**

2. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Phan Đình Thông đến giáp đường Việt Bắc, chiều dài 585, đặt tên là **Trần Văn Giảng.**

**Phụ lục III**

**Đặt tên một số đường trên địa bàn quận Cẩm Lệ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 122/2015/NQ-HĐND, ngày 10 .tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

**I. Khu đô thị sinh thái Hòa Xuân: có 07 đường.**

1. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 420m, đặt tên là **Trần Thúc Nhẫn.**

2. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 1060m, đặt tên là **Phan Triêm.**

3. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Thanh Lương 4, chiều dài 650m, đặt tên là **Nguyễn Sắc Kim.**

4. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 120m, đặt tên là **Thanh Lương 1.**

5. Đoạn đường từ đường Phan Triêm đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 110m, đặt tên là **Thanh Lương 2.**

6. Đoạn đường từ đường Phan Triêm đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 110m, đặt tên là **Thanh Lương 3.**

7. Đoạn đường từ đường Phan Triêm đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 110m, đặt tên là **Thanh Lương 4.**

**II. Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ: có 19 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Trần Nam Trung đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 1500m, đặt tiếp tên là **Trần Nam Trung.**

2. Đoạn đường từ đường Võ An Ninh đến giáp đường Võ Quảng, chiều dài 680m, đặt tên là **Võ Sạ.**

3. Đoạn đường từ đường Võ Chí Công đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 2430m, đặt tên là **Mẹ Thứ.**

4. Đoạn đường từ đường Võ An Ninh đến giáp đường Võ Văn Ngân, chiều dài 710m, đặt tên là **Trần Viện.**

5. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Dương Loan, chiều dài 920m, đặt tên là **Võ Văn Ngân.**

6. Đoạn đường từ đường Võ An Ninh đến giáp đường Văn Tiến Dũng, chiều dài 1320m, đặt tên là **Dương Loan.**

7. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 1660m, đặt tên là **Võ An Ninh.**

8. Đoạn đường từ đường Đô Đốc Tuyết đến giáp đường Kha Vạng Cân, chiều dài 955m, đặt tên là **Đặng Hòa.**

9. Đoạn đường từ đường Trần Nam Trung đến giáp đường Phan Ngọc Nhân, chiều dài 615m, đặt tên là **Phan Thao.**

10. Đoạn đường từ đường Hoàng Đình Ái đến giáp đường Phù Đổng, chiều dài 710m, đặt tên là **Hồ Tỵ.**

11. Đoạn đường từ đường Trần Nam Trung đến giáp đường Lê Trực, chiều dài 1120m, đặt tên là **Nguyễn Kim.**

12. Đoạn đường từ đường Võ An Ninh đến giáp đường Thanh Hóa, chiều dài 105m, đặt tên là **Cồn Dầu 9.**

13. Đoạn đường từ đường Trần Viện đến giáp đường Dương Loan, chiều dài 120m, đặt tên là **Cồn Dầu 10.**

14. Đoạn đường từ đường Lê Quang Định đến giáp đường Hồ Tỵ (gần phía đường Hoàng Đình Ái), chiều dài 115m, đặt tên là **Lỗ Giáng 12.**

15. Đoạn đường từ đường Lê Quang Định đến giáp đường Hồ Tỵ (gần phía đường Văn Tiến Dũng), chiều dài 115m, đặt tên là **Lỗ Giáng 14.**

16. Đoạn đường từ đường Nhân Hòa 10 đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên (gần phía đường Phù Đổng), chiều dài 360m, đặt tên là **Nhân Hòa 8.**

17. Đoạn đường từ đường Nhân Hòa 10 đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên (gần phía đường Đô Đốc Lân), chiều dài 360m, đặt tên là **Nhân Hòa 9.**

18. Đoạn đường từ đường Đô Đốc Lân đến giáp đường Phù Đổng, chiều dài 235m, đặt tên là **Nhân Hòa 10.**

19. Đoạn đường từ đường Trần Lê đến giáp đường Hoàng Đạo Thành, chiều dài 100m, đặt tên là **Cẩm Nam 9.**

**III. Khu dân cư số 3 Nguyễn Tri Phương mở rộng: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Bùi Xương Trạch đến giáp đường Hà Tông Quyền, chiều dài 200m, đặt tiếp tên là **Bùi Xương Trạch.**

**IV. Khu dân cư Đông Nam nút giao thông Hòa Cầm GĐ1: có 01 đường.**

1.Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Phan Sĩ Thực, chiều dài 155, đặt tên là **Bàu Gia 1.**

**V. Khu Bắc nút giao thông Hòa Cầm: có 02 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Hồ Sĩ Dương đến giáp đường kiệt bê tông xi măng, chiều dài 40m, đặt tiếp tên là **Hồ Sĩ Dương.**

2.Đoạn đường từ đường Phạm Viết Chánh đến giáp đường quy hoạch 5,5m, chiều dài 120m, đặt tên là **Bàu Gia Thượng 4.**

**VI. Quốc lộ 14B cũ: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Trường Sơn đến giáp chân cầu vượt Hòa Cầm, chiều dài 600m, đặt tên là **Nguyễn Như Đãi.**

**VII. Đường Hòa Thọ Tây - Hòa Nhơn: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Như Đổ đến giáp đường Quốc lộ 14B, chiều dài 4900m, đặt tên là **Cầu Đỏ - Túy Loan.**

**VIII. Đường Tôn Đản nối dài: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Tôn Đản đến giáp đường vào kho bom (CK55), chiều dài 1170m, đặt tiếp tên là **Tôn Đản.**

**IX. Khu dân cư Phước Tường: có 02 đường.**

1. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Tôn Đản đến giáp đường bê tông xi măng rộng 3m, chiều dài 320m, đặt tên là **Phước Tường 1.**

2. Đoạn đường có hình chữ U, từ khu dân cư đến giáp đường Phước Tường 1, chiều dài 270m, đặt tên là **Phước Tường 2.**

**X. Đường trước bến xe trung tâm: có 02 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Cao Sơn Pháo đến giáp đường Lê Thạch, chiều dài 260m, đặt tiếp tên là **Cao Sơn Pháo.**

2. Đoạn đường từ đường Vũ Trọng Hoàng đến giáp đường Nguyễn Văn Tạo, chiều dài 70m, đặt tiếp tên là **Vũ Trọng Hoàng.**

**XI. Đường nối cầu Hòa Xuân và cầu Trung Lương: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ cầu Hòa Xuân đến giáp cầu Trung Lương, chiều dài 1310m, đặt tên là **Nguyễn Phước Lan.**

**Phụ lục IV**

**Đặt tên một số đường trên địa bàn quận Thanh Khê**

*(Kèm theo Nghị quyết số 122 /2015/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

**I. Khu dân cư phường An Khê: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Trường Chinh đến giáp K257A Trường Chinh, chiều dài 160m, đặt tên là **Đông Lợi 4.**

**II. Khu nhà ở và làm việc - Tổng công ty miền Trung: có 03 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Trần Cao Vân đến giáp đường Kỳ Đồng, chiều dài 170m, đặt tên là **Hà Đông 1.**

2. Đoạn đường từ đường Hà Đông 1 đến giáp khu dân cư, chiều dài 160m, đặt tên là **Hà Đông 2.**

3. Đoạn đường từ đường Hà Đông 2 đến giáp khu dân cư, chiều dài 90m, đặt tên là **Hà Đông 3.**

**Phụ lục V**

**Đặt tên một số đường trên địa bàn quận Hải Châu**

*(Kèm theo Nghị quyết số 122 /2015/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

**Khu Sân Golf Đa Phước: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Xuân Diệu đến giáp đường 3 Tháng 2, chiều dài 330m, đặt tên là **Xuân Tâm.**

**Phụ lục VI**

**Đặt tên một số đường trên địa bàn quận Liên Chiểu**

*(Kèm theo Nghị quyết số 122 /2015/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

**I. Khu tái định cư Hòa Minh: có 02 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Hà Hồi đến giáp khu dân cư, chiều dài 150m, đặt tên là **Phú Lộc 20.**

2. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Phú Lộc 20 đến giáp đường Nguyễn Chích, chiều dài 125m, đặt tên là **Phú Lộc 21.**

**II. Khu trung tâm hành chính quận: có 02 đường.**

1.Đoạn đường từ đường Hồ Tùng Mậu đến giáp đường Nguyễn Sinh Sắc, chiều dài 285m, đặt tên là **Phú Thạnh 7.**

2.Đoạn đường từ đường Đỗ Năng Tế đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 160m, đặt tên là **Phú Thạnh 8.**

**III. Khu tái định cư Nguyễn Lương Bằng: có 01 đường.**

1. Đoạn đường từ đường quy hoạch 7,5m đến giáp đường Phan Văn Định, chiều dài 185m, đặt tên là **Bàu Mạc 16.**

**IV. Khu đô thị công nghiệp Hòa Khánh: có 10 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Mai Văn Ngọc đến giáp đường Đàm Thanh 9, chiều dài 525m, đặt tiếp tên là **Mai Văn Ngọc.**

2. Đoạn đường từ đường Nguyễn Lương Bằng đến giáp đường Võ Duy Dương, chiều dài 230m, đặt tên là **Đàm Thanh 1.**

3.Đoạn đường từ đường Đàm Thanh 1 đến giáp đường Đàm Thanh 5, chiều dài 210m, đặt tên là **Đàm Thanh 2.**

4.Đoạn đường từ đường Mai Văn Ngọc đến giáp đường Đàm Thanh 2, chiều dài 140m, đặt tên là **Đàm Thanh 3.**

5.Đoạn đường từ đường Đàm Thanh 3 đến giáp đường Đàm Thanh 5, chiều dài 145m, đặt tên là **Đàm Thanh 4.**

6. Đoạn đường từ đường Mai Văn Ngọc đến giáp đường Võ Duy Dương, chiều dài 190m, đặt tên là **Đàm Thanh 5.**

7. Đoạn đường từ đường 15m chưa đặt tên đến giáp đường Võ Duy Dương, chiều dài 120m, đặt tên là **Đàm Thanh 6.**

8.Đoạn đường từ đường Đàm Thanh 6 đến giáp đường Đàm Thanh 8, chiều dài 200m, đặt tên là **Đàm Thanh 7.**

9. Đoạn đường từ đường 15m chưa đặt tên đến giáp đường Võ Duy Dương, chiều dài 135m, đặt tên là **Đàm Thanh 8.**

10. Đoạn đường từ đường Mai Văn Ngọc đến giáp đường 15m chưa đặt tên, chiều dài 70m, đặt tên là **Đàm Thanh 9.**

**V. Đường tái định cư Hòa Hiệp 2: có 03 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Xuân Thiều 5 đến giáp đường Xuân Thiều 6, chiều dài 105m, đặt tên là **Xuân Thiều 15.**

2. Đoạn đường từ đường Trần Bích San đến giáp đường Xuân Thiều 15, chiều dài 65m, đặt tên là **Xuân Thiều 16.**

3.Đoạn đường từ đường Trần Bích San đến giáp đường Xuân Thiều 15, chiều dài 75m, đặt tên là **Xuân Thiều 17.**

**VI. Khu dân cư kho lào: có 16 đường.**

1. Đoạn đường từ đường quy hoạch 24,5m đến giáp tuyến đường Đào Công Soạn, chiều dài 140m, đặt tên là **Xuân Thiều 18.**

2.Đoạn đường từ tuyến đường Xuân Thiều 18 đến giáp đường Xuân Thiều 29, chiều dài 310m, đặt tên là **Xuân Thiều 19.**

3.Đoạn đường từ đường quy hoạch 24,5m đến giáp đường Trịnh Khắc Lập, chiều dài 40m, đặt tên là **Xuân Thiều 20.**

4.Đoạn đường từ đường Trịnh Khắc Lập đến giáp đường Đào Công Soạn, chiều dài 85m, đặt tên là **Xuân Thiều 21.**

5.Đoạn đường từ đường Xuân Thiều 21 đến giáp đường Xuân Thiều 23, chiều dài 85m, đặt tên là **Xuân Thiều 22.**

6. Đoạn đường từ đường Trịnh Khắc Lập đến giáp đường Đào Công Soạn, chiều dài 85m, đặt tên là **Xuân Thiều 23.**

7. Đoạn đường từ đường quy hoạch 24,5m đến giáp tuyến đường Đào Công Soạn, chiều dài 140m, đặt tên là **Xuân Thiều 24.**

8.Đoạn đường từ đường Xuân Thiều 24 đến giáp đường Xuân Thiều 28, chiều dài 65m, đặt tên là **Xuân Thiều 25.**

9. Đoạn đường từ đường Xuân Thiều 25 đến giáp đường Đào Công Soạn, chiều dài 40m, đặt tên là **Xuân Thiều 26.**

10. Đoạn đường từ đường Xuân Thiều 26 đến giáp đường Xuân Thiều 32, chiều dài 135m, đặt tên là **Xuân Thiều 27.**

11. Đoạn đường từ đường Trịnh Khắc Lập đến giáp tuyến đường Xuân Thiều 27, chiều dài 45m, đặt tên là **Xuân Thiều 28.**

12.Đoạn đường từ đường quy hoạch 24,5m đến giáp tuyến đường Đào Công Soạn, chiều dài 145m, đặt tên là **Xuân Thiều 29.**

13.Đoạn đường từ đường Trịnh Khắc Lập đến giáp tuyến đường Xuân Thiều 27, chiều dài 45m, đặt tên là **Xuân Thiều 30.**

14.Đoạn đường từ đường Xuân Thiều 30 đến giáp đường Xuân Thiều 33, chiều dài 50m, đặt tên là **Xuân Thiều 31.**

15.Đoạn đường từ đường Xuân Thiều 31 đến giáp đường Đào Công Soạn, chiều dài 45m, đặt tên là **Xuân Thiều 32.**

16. Đoạn đường từ đường quy hoạch 24,5m đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 315m, đặt tên là **Xuân Thiều 33.**

**Phụ lục VII**

**Đặt tên một số đường trên địa bàn huyện Hòa Vang**

*(Kèm theo Nghị quyết số 122 /2015/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

**Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ - xã Hòa Châu: có 18 đường.**

1. Đoạn đường từ đường Đào Trinh Nhất đến giáp đường Bàu Cầu 3, chiều dài 260m, đặt tên là **Bàu Cầu 1.**

2. Đoạn đường từ đường Bàu Cầu 1 đến giáp đường Đào Trinh Nhất, chiều dài 85m, đặt tên là **Bàu Cầu 2.**

3. Đoạn đường từ đường Nguyễn Bảo đến giáp đường Đào Trinh Nhất, chiều dài 300m, đặt tên là **Bàu Cầu 3.**

4. Đoạn đường từ đường Trần Văn Giàu đến giáp đường Phan Văn Đáng (gần phía đường Nguyễn Bảo), chiều dài 100m, đặt tên là **Bàu Cầu 4.**

5. Đoạn đường từ đường Trần Văn Giàu đến giáp đường Phan Văn Đáng (gần phía đường Bàu Cầu 4), chiều dài 100m, đặt tên là **Bàu Cầu 5.**

6. Đoạn đường từ đường Trần Văn Giàu đến giáp đường Phan Văn Đáng (gần phía đường Trần Tử Bình), chiều dài 100m, đặt tên là **Bàu Cầu 6.**

7. Đoạn đường từ đường Trần Văn Giàu đến giáp đường Phan Văn Đáng (gần phía đường Bàu Cầu 6), chiều dài 100m, đặt tên là **Bàu Cầu 7.**

8. Đoạn đường từ đường Bàu Cầu 7 đến giáp đường Trịnh Quang Xuân, chiều dài 200m, đặt tên là **Bàu Cầu 8.**

9. Đoạn đường từ đường Kha Vạng Cân đến giáp đường Trịnh Quang Xuân, chiều dài 100m, đặt tên là **Bàu Cầu 9.**

10. Đoạn đường từ đường Mai An Tiêm đến giáp đường Cao Bá Đạt (gần phía đường Phan Văn Đáng), chiều dài 85m, đặt tên là **Bàu Cầu 10.**

11. Đoạn đường từ đường Mai An Tiêm đến giáp đường Cao Bá Đạt (gần phía đường Trần Văn Giàu), chiều dài 85m, đặt tên là **Bàu Cầu 11.**

12. Đoạn đường từ đường Phan Thúc Trực đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 285m, đặt tên là **Bàu Cầu 12.**

13. Đoạn đường từ đường Bàu Cầu 12 đến giáp đường Bàu Cầu 15, chiều dài 95m, đặt tên **Bàu Cầu 14.**

14. Đoạn đường từ đường Phan Thúc Trực đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 285m, đặt tên là **Bàu Cầu 15.**

15. Đoạn đường từ đường Phan Thúc Trực đến giáp đường Đặng Văn Kiều, chiều dài 80m, đặt tên là **Bàu Cầu 16.**

16. Đoạn đường từ đường Phan Văn Đáng đến giáp đường Phan Thúc Trực, chiều dài 120m, đặt tên là **Bàu Cầu 17.**

17. Đoạn đường từ đường Bàu Cầu 17 đến giáp đường Bàu Cầu 19, chiều dài 90m, đặt tên là **Bàu Cầu 18.**

18. Đoạn đường từ đường Phan Văn Đáng đến giáp đường Phan Thúc Trực, chiều dài 120m, đặt tên là **Bàu Cầu 19.**